

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 417/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**.

- Bị đơn: Ông **Lê Đăng T1**.

Cùng địa chỉ: **A, tổ A, ấp C, xã N, huyện N, TP. Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Lê Thị T** và ông **Lê Đăng T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị T** và ông **Lê Đăng T1** thống nhất ly hôn (Giấy kết hôn số: 40, quyển số: 01, của Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày 11/10/2002).

Về con chung: Có 02 con chung tên: **Lê Đăng C**, sinh năm 2003 và **Lê Thị T2**, sinh ngày 25/5/2006, giới tính: Nữ. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: 150.000đ, bà **Lê Thị T** tự nguyện nộp toàn bộ (nộp thay ông **Lê Đăng T1**). Bà **Lê Thị M** được nhận lại 150.000đ từ tiền

tạm ứng án phí đã nộp trước 300.000đ theo biên lai thu số: 0018041 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Thiệu Châu(nay là xã Tân Châu), huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Thành Ngọc**